**Phụ lục 2:**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SAU KHI GIA NHẬP CÔNG ƯỚC ISTANBUL VỀ TẠM QUẢN HÀNG HÓA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đầu việc** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian** **triển khai** |
| 1 | Xây dựng quy trình thủ tục Hải quan  | Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) | Các cơ quan liên quan | Sau khi có phê duyệt của Chính phủ và hoàn thành trong vòng 12 tháng |
| 2 | Xây dựng quy trình và thủ tục bảo lãnh, cấp phát sổ liên quan đến chế độ tạm quản | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Các cơ quan liên quan |
| 2 | Chuẩn bị và gửi thư của HQVN cho Ban Thư ký Hội đồng sổ ATA Thế giới thuộc Liên đoàn các Phòng Thương mại Thế giới của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC WCF-WATAC) về việc chấp thuận VCCI là cơ quan bảo lãnh và cấp phát sổ ATA | Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) | Các cơ quan liên quan |
| 3 | Triển khai các thủ tục để VCCI chính thức là cơ quan cấp sổ, bảo lãnh và thực hiện các thủ tục liên quan với ICC/WCF | Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) | Các cơ quan liên quan |
| 4 | Cung cấp cho Ban Thư ký ICC WCF-WATAC văn kiện Bảo đảm khẳng định năng lực đáp ứng mọi nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với người bảo lãnh về các khoản thuế liên quan đến hàng hóa theo sổ ATA | Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Các cơ quan liên quan  |
| 5 | Nghiên cứu xây dựng Bộ tài liệu về chế độ thủ tục, quản lý khi thực hiện chế độ Tạm quản theo Công ước (theo mẫu của Pakistan do ICC cung cấp) để cung cấp cho Ban Thư ký ICC WCF-WATAC | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Các cơ quan liên quan |
| 6 | Xúc tiến nghiên cứu chuẩn bị áp dụng hệ thống ATA online | Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Các cơ quan liên quan |
| 7 | Xây dựng và ban hành mẫu sổ ATA theo mẫu qui định | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Các cơ quan liên quan |
| 8 | Thành lập và duy trì Nhóm Công tác về ATA và tiến hành tuyên truyền, giới thiệu, đào tạo, tập huấn cán bộ, doanh nghiệp | Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Các cơ quan liên quan |
| 9 | Chuẩn bị thư của Ngân hàng Ngoại thương VN ủy quyền cho Ban Thư ký ICC WCF-WATAC nhận/chuyển tiền liên quan thực hiện ATA Carnets | Phòng Thương mại và công nghiệp VN | Các cơ quan liên quan |
| 10 | Đảm bảo nguồn lực | Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Các cơ quan liên quan |
| 11 | Đảm bảo nguồn nhân lực ( bố trí nhân lực, đào tạo nhân lực,…)1. **Điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực của VCCI khi tham gia cấp sổ ATA**
	1. Về cơ sở vật chất: VCCI có 9 Chi nhánh và Văn phòng đại diện trên toàn quốc, có 17 tổ cấp C/O và sắp mở thêm Tổ cấp mới tại tỉnh Bình Thuận. Các Tổ cấp C/O của VCCI đều được trang bị cơ sở hạ tầng, thiết bị máy móc, máy tính để đảm bảo việc cấp sổ, kết nối mạng lưới thông tin dữ liệu trong toàn bộ hệ thống. Hệ thống quản lý của VCCI thống nhất từ trung ương đến địa phương. Hệ thống khai báo trực tuyến của VCCI có thể nâng cấp tích hợp chức năng để phục vụ việc khai báo và cấp sổ ATA trực tuyến theo hướng cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian và chi phí của doanh nghiệp.
	2. Về nguồn lực: Trải qua hơn 50 năm kinh nghiệm, VCCI đã xây dựng được hệ thống cấp C/O và hình thành bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, rộng khắp các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ này. Hiện nay, trong hệ thống cấp C/O của VCCI có khoảng 100 cán bộ tham gia hoạt động cấp C/O. Các cán bộ đều là những cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có học vấn về Luật và Kinh tế, khả năng ngoại ngữ tốt, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu tìm hiểu tài liệu, trao đổi và giao tiếp thường xuyên với các cơ quan hữu quan nước ngoài.

 Trong nhiều năm vừa qua, VCCI đã có mối quan hệ chặt chẽ và thường xuyên với các Bộ, Ngành (Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT,…) và các tổ chức trong nước, các hiệp hội ngành nghề và các doanh nghiệp… cũng như các cơ quan, tổ chức nước ngoài (như Đại sứ quán, Hải quan các nước, các Phòng thương mại quốc tế (ICC), Phòng thương mại châu Á, Đại sứ quán các nước, Phái đoàn EU,…).  Với các phân tích như nêu trên, VCCI có đầy đủ nguồn lực, vật lực và mối quan hệ trong nước và ngoài nước để thực hiện việc cấp Sổ. * 1. Giai đoạn đầu triển khai việc cấp sổ ATA, VCCI dự kiến sẽ thực hiện việc cấp sổ ở các thành phố lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh.
		1. **Mức phí cấp sổ:**

Để có cơ sở xây dựng mức phí cấp sổ, VCCI đã tham khảo mức phí cấp sổ của các nước trong khu vực Châu Á gần Việt Nam như Trung Quốc phí cấp sổ 1,6-6 triệu đồng/sổ hay Singapore phí cấp sổ từ 3,2- 4,5 triệu/sổ.  Theo quy định của Công ước Istanbul, phí cấp sổ bao gồm lệ phí cấp, phí mua form, phí nước phát sinh, phí sửa form, phí dùng thêm các form bổ dung danh mục hàng hóa. Khi Việt Nam gia nhập Công ước, số lượng các doanh nghiệp biết còn hạn chế. Để khuyến khích doanh nghiệp tham gia lựa chọn hình thức cấp sổ tạm quản (cấp theo nhu cầu của doanh nghiệp), VCCI tạm tính lệ phí cấp sổ trong thời gian đầu là: **500.000 đồng/sổ** (dựa trên tình hình cấp thực tế, chi phí sẽ được điều chỉnh sau đó). Chi phí trên bao gồm phí 4Euro/sổ nộp cho ICC, còn lại lệ phí cấp sổ còn lại dùng để trang trải nhiều chi phí thực hiện hoạt động cấp sổ như chi phí duy trì vận hành hệ thống cấp sổ (các cán bộ trực tiếp và gián tiếp cho hoạt động này cần phải tìm hiểu, đào tạo), chi phí nâng cấp trang thiết bị, chi phí giao dịch thông tin với doanh nghiệp, với các cơ quan hải quan nước ngoài, chi phí đào tạo, phổ biến các quy định của Công ước cho doanh nghiệp, chi phí khác để phục vụ hoạt động cấp Sổ như lưu trữ hay các chi phí hành chính khác….Ngoài lệ phí cấp sổ ở trên, còn các chi phí khác như:* Phí mua form: 200.000 đồng/1 bộ Sổ (gồm 11 tờ: 2 tờ bìa xanh lá, 1 tờ biên lai và 2 phiếu lưu màu xanh nhạt, 1 tờ biên lai và 2 phiếu lưu màu vàng, 1 tờ biên lai và 2 phiếu lưu màu trắng.
* Phí nước phát sinh (nếu sổ dung cho trên 1 nước): 50.000 đồng/ 1 nước phát sinh
* Phí sửa form: 50.000 đồng/ 1 lần sửa
* Phí dùng thêm các form bổ sung danh mục hàng hóa:

 50.000 đồng/1 tờ bổ sung danh mục hàng hóa | Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Các cơ quan liên quan |